

Vấn đề nghiên cứu cơ cấu và chức năng gia đình ở Nhật Bản¹

HOÀNG HOA *

Con người được sinh ra từ gia đình, được xã hội hóa ở đó và trưởng thành đến một tuổi nhất định thì tạo ra gia đình mới.

Do ý nghĩa quan trọng của gia đình với tư cách là một thiết chế xã hội, vấn đề này ngày càng thu hút được sự quan tâm của các nhà xã hội học trên thế giới. Chủ đề gia đình càng được chú ý đặc biệt ở Nhật Bản, nơi mà mặc dù có những sự phát triển thần kỳ về mặt kinh tế, trong đời sống xã hội vẫn còn bảo lưu khá vững chắc những truyền thống văn hóa.. Dưới đây chúng tôi xin nêu một vài luận điểm của các nhà nghiên cứu Nhật Bản xung quanh vấn đề chức năng, cơ cấu của gia đình. Trước hết quan điểm để thống nhất của các nhà nghiên cứu là ở các nước công nghiệp phát triển, số thành viên trong gia đình có chiều hướng giảm xuống một cách rõ rệt; chính đô thị hóa và công nghiệp hóa đã đóng vai trò quyết định về qui mô của gia đình.

Kết quả điều tra chất George Gallup (xem tài liệu tham khảo 1) cho thấy sự tăng lên khuynh hướng cố gắng giảm bớt số trẻ em. Nếu tính theo thế hệ thì gia đình có 4 thế hệ bị triệt tiêu. Gia đình ba thế hệ (bố mẹ, vợ chồng và con cái) gọi là gia đình mở rộng (extended family) ít dần, còn lại gia đình 2 thế hệ (vợ chồng và con cái) và một thế hệ (có vợ chồng không có con) gọi là gia đình hạt nhân (nuclearfamily) tiếp tục phát triển. Theo nghiên cứu của H. Morgan (dẫn theo TLTK² thì không những chỉ ở xã hội công nghiệp hóa mà ngay cả xã hội săn bắt thời nguyên thủy cũng đã có gia đình hạt nhân, ông cho rằng trong xã hội săn bắt tính di động rất quan trọng lên phải có tiểu gia đình và khi phát triển thành xã hội nông nghiệp thì gia đình lớn xuất hiện, vì thế không riêng gì công nghiệp hóa và đô thị hóa mới cổ tiểu gia đình. Như vậy tiểu gia đình mang tính di động đã trở thành gia đình hạt nhân, mặc dù những thời kỳ đó chưa hề cổ công nghiệp hóa và đô thị hóa. Nhưng tất nhiên tính chất của gia đình hạt nhân xưa và nay rất khác xa nhau. Cụ thể biểu hiện qua sơ đồ sau:

Sự biến dạng của gia đình hạt nhân

Cơ cấu kinh tế	Hình thái gia đình
Xã hội săn bắt	Gia đình hạt nhân
Xã hội nông nghiệp	Gia đình mở rộng
Xã hội công nghiệp	Gia đình hạt nhân

Khi đề cập đến chức năng của gia đình, có nhiều quan điểm được nêu ra nhưng chung quy cùng thống nhất ở một số chức năng nhất định. Chẳng hạn theo nhà xã hội học Teratanihiromi (xem TLTKI) thì gia đình có một số chức năng chính, trong đó nan trọng nhất là chức năng sinh học tự nhiên, nghĩa là chức năng tái sản xuất ra con người. Bởi vì nếu không có sự tái sản

¹ Bài Tổng thuật

* Cán bộ nghiên cứu, Viện Xã hội học

² Tài liệu tham khảo

xuất này thì xã hội sẽ diệt vong. Trong chức năng này chuẩn mực quan hệ giới tính được xem là quyết định nhất.

Chức năng thứ hai là chức năng kinh tế sản xuất và tiêu thụ. ở thời đại nông nghiệp và săn bắt trước kia chức năng sản xuất và tiêu thụ tuy đã có nhưng chưa phát triển. Nhưng trong xã hội hiện đại hóa, chức năng tiêu thụ đóng vai trò chính.

Chức năng thứ ba - chức năng đạo đức - pháp luật. Điểm chủ yếu trong chức năng này là giáo dục con em, nghĩa là xã hội hóa họ. Trẻ em được lớn lên trong gia đình, trải qua hàng chục năm tăng trưởng thành và cơ sở nhân cách cũng được hình thành ở đó. Khi lớn lên nhân cách vẫn không ngừng chịu ảnh hưởng và được nuôi dưỡng để làm sao trẻ em trở thành những thành viên thích hợp với xã hội chúng đang sống.

Chức năng giải trí. Đây cũng là một chức năng quan trọng. Bởi vì sau những giờ làm việc mệt nhọc căng thẳng được trở về với bầu không khí gia đình gây cho người ta cảm giác dễ chịu, và những phút giây thật sự yên tĩnh và thoải mái chỉ có trong mái ấm gia đình.

Ngoài những chức năng chính trên gia đình còn có một loạt chức năng phụ khác. () Nhật hay một số nước khác trên thế giới coi "ie" (nhà) là có tính chất "siêu nhiên" vì thế người ta thờ cúng tổ tiên của "nhà" với chức năng tôn giáo của nó. Mục đích là bảo tồn gia tộc, có trách nhiệm nuôi dưỡng con cháu, những người sẽ kế tục "nhà" sau này. Ngoài ra gia đình còn có chức năng sản xuất theo ngành nghề mà cộng đồng toàn thể gia đình đã có, ví dụ như nông nghiệp, thủ công nghiệp - hoặc chức năng khác như kế thừa tài sản, chức năng duy trì trật tự dưới sự chỉ huy của gia trưởng... . Thế nhưng ngày nay cũng có nhiều chức năng đã bị chế độ xã hội triệt tiêu hoặc thay đổi (ví dụ chế độ kinh tế, chế độ giáo dục...).

Cũng có ý kiến cho rằng, theo tiến trình lịch sử thay đổi, công nghiệp hóa và đô thị hóa làm chức năng gia đình giảm đi hoặc được trao cho các cơ quan chuyên môn và những chức năng không cơ bản được tách ra ngoài. Nhưng ngược lại, theo một số ý kiến, tính quan trọng của những chức năng riêng có ở gia đình đang tăng lên.

Nói cách khác ý kiến trước cho rằng chức năng gia đình được chuyên môn hóa. Đây là kết quả do nhu cầu đa dạng của sự phát triển của đô thị hóa, hiện đại hóa, công nghiệp hóa. Nếu gia đình trao chức năng đó cho các cơ quan ngoài gia đình thì các chức năng khác đáp ứng nhu cầu mới sẽ được đưa vào gia đình và được thể hiện bằng sự thay đổi hình thức sinh hoạt. Ví dụ gia đình trước kia là đơn vị sản xuất, nhưng kết quả chức năng sản xuất được chuyển đến nhà máy nên nó lại trở thành đơn vị tiêu thụ. Quy mô sản xuất ngày càng lớn nên gần đây gia đình lại trở về đơn vị sản xuất (ví dụ: tiểu thủ công) vì thế chức năng gia đình trong lĩnh vực này tăng hay giảm chưa kết luận được một cách rõ ràng.

Theo thuyết của nhà nghiên cứu Yamane trong bài: "Bình luận xã hội" mục "Bản chất của gia đình" (xem TLTK3) thì chức năng trong gia đình truyền thống được chia ra làm 2 loại: đó là chức năng gia đình đối với cá nhân và chức năng gia đình đối với xã hội, những chức năng này đã làm sáng tỏ đặc trưng của gia đình.

Thứ nhất, gia đình là chế độ giới tính (scido) làm thỏa mãn nhu cầu giới tính của cá nhân, duy trì trật tự xã hội theo chế độ giới tính của xã hội.

Thứ hai, gia đình là cơ quan sinh đẻ, làm thỏa mãn nhu cầu muốn có con cháu của cá nhân, nơi cung cấp thành viên xã hội mới cho xã hội (tái sản xuất ra giống nòi).

Thứ ba, là đơn vị kinh tế, trong trường hợp gia đình có nghề riêng, tự kinh doanh sản xuất ra hàng hóa, là nguồn gốc thu nhập, nơi cung cấp nguồn lao động, đảm nhiệm một bộ phận trong cơ cấu sản xuất của toàn thể xã hội. Mặt khác với tư cách là một đơn vị tiêu thụ, gia đình còn nuôi dưỡng những người không trực tiếp tham gia lao động sản xuất làm thỏa mãn nhu cầu văn hóa cho mọi thành viên. Với chức năng này gia đình cùng gánh vác trách nhiệm duy trì đời sống, trật tự kinh tế của toàn thể xã hội.

Thứ tư gia đình là nhóm sơ cấp mang tính đặc thù về hợp tác và kết hợp với nhau trong quan hệ gần gũi có ảnh hưởng đến sự phát triển tinh thần của con cái, và con cái thông qua bố mẹ sẽ nhập tâm (xã hội hóa) truyền thống và văn hóa. Gia đình góp phần vào sự truyền đạt văn hóa, duy trì trật tự xã hội bằng cách đưa ra xã hội những thành viên được đào luyện những phẩm chất cần thiết đó.

Thứ năm, gia đình là nơi tác động tương hỗ giữa các thành viên gia đình, đem lại sự ổn định cho xã hội và sự ổn định tinh thần cho cá nhân.

Vấn đề bình đẳng hóa thực sự của vợ chồng trong gia đình

Ngày xưa gia đình theo quan niệm của Sokrat (xem TLTK3) có thể nói là gia đình mẫu mực của sự bình đẳng, trong các gia đình đó vợ chồng sống hòa thuận với nhau và giúp đỡ nhau như bè bạn. So với những chuẩn mực của nó thì ở các nước Tây Âu sự bình đẳng hóa được xác lập thực chất hơn ở Nhật Bản. Ví dụ nếu nói đến "ví tiền" thì những nam giới đã kết hôn ở Nhật hầu hết đều phải trao cho vợ. Dẫu kỳ lương thông qua ngân hàng, quỳ tự động, các bà vợ được nhận những món tiền đó. Thế nhưng ngược lại ở Tây Âu người chồng hầu hết năm "ví tiền" của mình. Hiện nay trên thế giới có nhiều nước trả tiền lương bằng tín phiếu, hoặc *cak* cho nên trên thực tế tuy không còn "ví tiền" nhưng những quyết định cơ bản vẫn là do người đàn ông quyết định. Theo suy nghĩ của nhà xã hội học pháp luật, giáo sư Kawashima (xem TLTK3) thì quan hệ vợ chồng được chia thành 4 loại hình. Đó là:

Thứ nhất, quan hệ vợ chồng là quan hệ chủ tớ, vị trí của người vợ trong trường hợp này là người đầy tớ cho nên đây là quan hệ *kiểu đầy tớ*.

Thứ hai, là quan hệ người vợ đối với chồng như một người mẹ - vị trí của người vợ ở đây là người mẹ, cho nên đây là quan hệ *kiểu người mẹ*

Thứ ba, người vợ được chồng bên vực như một kê yếu, đôi lúc được yêu chiều như con búp bê - vị trí của người vợ trong loại này như con búp bê nên đây là *kiểu búp bê*.

Thứ tư, giữa vợ và chồng là quan hệ hành động như bè bạn, bình đẳng với nhau. Đây là *kiểu bè bạn*.

Có thể nói tất cả các mối quan hệ đó xen kẽ với nhau và so sánh với nhau thì kiểu quan hệ "đầy tớ" là phổ biến nhất. () Nhật Bản từ trước tới nay quan hệ vợ chồng là quan hệ vợ phục tùng mệnh lệnh của chồng, người vợ luôn đóng vai trò là người "đầy tớ" của chồng. Sự bất mãn về hiện tượng bất bình đẳng này của phụ nữ Nhật đang nổi lên mạnh mẽ. Tuy nhiên vai trò "đầy tớ" của người vợ Nhật đã trải qua một giai đoạn lịch sử lâu đời cho nên nó vẫn còn tồn tại một cách sâu sắc trong đời sống xã hội Nhật Bản.

Trong một cuộc điều tra xã hội học về quyền lực của người chồng đối với công việc gia đình ở Liên Xô (xem TLTKI) kết quả cho thấy người chồng có ảnh hưởng lớn. Trong 300 mẫu thì khoảng 36% cho rằng người chồng có uy quyền trong gia đình, 60% cho rằng ý kiến của người chồng có sức mạnh. Và cuộc điều tra nổi tiếng của 2 nhà xã hội học Mỹ là R. Blood và D. Wolye về quyền lực của người chồng (xem TLTKI) cho thấy trong đời sống gia đình việc lựa chọn nghề nghiệp của chồng, mua xe ô tô, bỏ tiền vào quỹ bảo hiểm tính mạng, du lịch giải trí, lựa chọn nơi ở là do chồng quyết định. Công việc của vợ, chọn bác sĩ do cả 2 vợ chồng cùng nhất trí *quyết định chung*. Ở Nhật Bản vợ chồng phân công riêng quyền quyết định về từng vấn đề. Kiểu độc lập quyết định chiếm phần lớn. Tuy nhiên sự bình đẳng hóa thực chất trong quan hệ vợ chồng đã phát triển đến đâu chưa được thể hiện rõ ràng.